BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 85 /2013/TT-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức, viên chức ngành thuế;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức (sau đây gọi chung là công chức) đang công tác trong ngành thuế.

2. Đối với người làm việc trong ngành thuế theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) được vận dụng cấp phát, sử dụng một số loại trang phục phù hợp được quy định cụ thể tại Khoản 2, Điều 3, Chương II Thông tư này.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Công chức và người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cấp phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu để sử dụng khi làm nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư này.

2. Công chức và người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản phù hiệu, cấp hiệu, trang

phục và biển hiệu được cấp. Trường hợp để mất, hư hỏng phải báo cáo ngay bằng văn bản gửi cấp có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

3. Công chức và người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP khi không còn công tác trong ngành thuế (chuyển công tác đến các đơn vị không thuộc ngành thuế, nghỉ chế độ, xin thôi việc, bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc,...) phải nộp lại toàn bộ phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã được cấp.

4. Nghiêm cấm việc cho mượn hoặc sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã được cấp vào mục đích khác.

Chương II
CHẾ ĐỘ MUA SẮM, CẤP PHÁT, KINH PHÍ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Điều 3. Quy định về tiêu chuẩn và niên hạn sử dụng

1. Tiêu chuẩn đối với công chức

1.1. Lễ phục: 02 bộ/5 năm.

a) Nam: 01 quần, 01 áo dài tay, 01 áo cộc tay.

b) Nữ: 01 quần, 01 váy, 01 áo dài tay, 01 áo cộc tay.

1.2. Áo sơ mi mặc trong bộ lễ phục dùng cho cả nam và nữ: 01 chiếc/2 năm (năm đầu được cấp 02 chiếc).

1.3. Áo, quần thu - đông: 01 bộ/2 năm (năm đầu được cấp 02 bộ).

1.4. Áo sơ mi mặc trong bộ trang phục thu - đông dùng cho cả nam và nữ: 01 chiếc/1 năm (năm đầu được cấp 02 chiếc).

1.5. Áo chống rét may theo kiểu măng tô san cấp cho công chức nam và nữ công tác tại vùng khí hậu lạnh theo quy định của Chính phủ: 01 chiếc/3 năm.

1.6. Áo, quần xuân - hè: 01 bộ/1 năm (năm đầu được cấp 02 bộ).

a) Nam: 01 áo cộc tay, 01 quần.

b) Nữ: 01 áo cộc tay, 01 quần, 01 váy.

1.7. Mũ kê pi, mũ mềm: 02 chiếc/5 năm.

1.8. Cravát (caravat): 01 chiếc/3 năm.

1.9. Giầy da: 01 đôi/1 năm.

1.10. Tất chân: 02 đôi/1 năm.

1.11. Thắt lưng: 01 chiếc/2 năm.

1.12. Phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu: Khi hỏng thì đổi.

2. Tiêu chuẩn đối với lao động hợp đồng

2.1. Người làm việc trong ngành thuế theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP như: bảo vệ, lái xe, phục vụ,...

được cấp trang phục (khác với trang phục công chức) theo tiêu chuẩn như đối với công chức, gồm các loại trang phục sau:

- Áo, quần đồng phục: xuân-hè, thu-đông, lễ phục.

- Trang phục khác: thắt lưng, giầy da, tất chân, Cravát (caravat), áo chống rét.

2.2. Kiểu dáng và việc quản lý sử dụng trang phục đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định.

Điều 4. Kinh phí

Vải và các nguyên liệu dùng để may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đảm bảo chất lượng vừa bền vừa đẹp; tiêu chuẩn cụ thể do Tổng cục Thuế lập dự toán, Bộ Tài chính phê duyệt hàng năm. Trường hợp vải và các nguyên liệu trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu trên thì báo cáo Bộ Tài chính cho mua từ nguồn khác.

Về định mức tiêu chuẩn và đơn giá, giao cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định hàng năm.

Kinh phí may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế đảm bảo trong dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Tổng cục Thuế.

Điều 5. Cách thức tổ chức may sắm, quản lý và cấp phát

1. Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm: tổ chức may sắm tập trung tại Tổng cục Thuế, quản lý và cấp phát: phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức; trang phục của người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế.

2. Cục trưởng Cục Thuế, thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức; trang phục của người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo đúng quy định, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả.

Thời gian cấp phát: cấp 1 lần vào tháng 4 hàng năm.

Điều 6. Cách thức sử dụng

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cách thức sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2013.

Bãi bỏ Thông tư số 12 TC/TCT ngày 28/02/1991 của Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn về quản lý và sử dụng trang phục ngành thuế và Thông tư

số 21 TC/TCT ngày 17/3/1995 của Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn bổ sung về quản lý và sử dụng trang phục ngành thuế.

Điều 8. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, TCCB).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn